

Số: /BC-TCT

Kiên Mộc, ngày tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO SƠ KẾT
Kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06 của Chính phủ trong
xã Kiên Mộc giai đoạn 2022 - 2025

Căn cứ Công văn số 5304/VP-NC ngày 22/07/2025 của Văn Phòng UBND tỉnh Lạng Sơn về việc báo cáo sơ kết Đề án 06 giai đoạn 2022-2025, UBND xã Kiên Mộc báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Khái quát tình hình kinh tế, chính trị, xã hội tại địa bàn xã Kiên Mộc

Xã Kiên Mộc là xã biên giới miền núi phía bắc của tỉnh được thành lập mới trên cơ sở sáp nhập 3 xã (*Kiên Mộc, Bính Xá, Bắc Xa*) địa bàn rộng với tổng diện tích 41,778 ha; toàn xã có 35 thôn, 1.747 hộ với dân số là 7.958 nhân khẩu là nơi sinh sống của 05 dân tộc (*Tày, Nùng, Kinh, Dao, Sán Chì*) xã có truyền thống văn hóa phong phú, đa dạng mang đậm nét đặc trưng văn hóa của cộng đồng các dân tộc; cảnh quan thiên nhiên có giá trị độc đáo riêng, phù hợp cho phát triển du lịch trải nghiệm, đặc biệt với tuyến đường biên giới dài 40,729 km và đầu nguồn sông Kỳ Cùng. Thu nhập chủ yếu của nhân dân là dựa vào sản xuất nông, lâm nghiệp chiếm trên 85% lực lượng lao động của xã, còn lại lao động trong lĩnh vực dịch vụ thương mại.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được đảm bảo, không có vụ việc phức tạp xảy ra. An ninh biên giới ổn định chưa phát hiện động thái, vụ việc phức tạp từ phía Trung Quốc, biên giới lãnh thổ được giữ vững. Tuy nhiên hiện nay giao thông đi lại còn gặp nhiều khó khăn nhất là tuyến tỉnh lộ 246 đã xuống cấp trầm trọng; dân cư không tập trung, trình độ học vấn không đồng đều; một bộ phận người dân còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước chưa có tinh thần vươn lên thoát nghèo, tỷ lệ nghèo đa chiều chiếm 12,8%; công tác xã hội hoá các nguồn lực xây dựng nông thôn mới đạt kết quả chưa cao; việc tiếp cận thông tin còn hạn chế còn 06 thôn bị lõm sóng đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cũng như đời sống của Nhân dân trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện:

* Nhiệm vụ tồn từ khi triển khai Đề án 06 đến nay: 02

* Nhiệm vụ được giao từ khi triển khai Đề án 06 đến nay: 06

* Kết quả:

- Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành: 04
- Tổng số nhiệm vụ chưa hoàn thành: 02
- Tổng số nhiệm vụ thực hiện thường xuyên: 06
- Tổng số nhiệm vụ đang triển khai: 02

3. Đánh giá tiện ích từ khi triển khai Đề án 06

- Từ khi triển khai Đề án 06 của Chính Phủ đến nay đã mang lại những kết quả rất cụ thể, thiết thực, góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; một số tiện ích, giá trị nổi bật sau khi triển khai Đề án trên địa bàn xã như:

+ Người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

+ Người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

+ Hơn 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính về cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân.

+ 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành quyết định này.

+ 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

+ 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định

4. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án 06

* Về giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- 100% dịch vụ công thiết yếu được cung cấp trên môi trường điện tử; tái cấu trúc; tái cấu trúc quy trình để cắt giảm tối thiểu các thủ tục, chi phí cho người dân.

- Tính đến năm 2025, 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; người dân không phải xuất trình giấy tờ có trong CSDL dân cư.

- Đã thay thế giấy tờ cá nhân bằng CCCD và ứng dụng VNeID (*trước mắt tích hợp: BHYT, giấy phép lái xe, tiêm chủng, giáo dục, ... vào CCCD/VNeID*).

* Về phát triển kinh tế – xã hội

- *Xây dựng mô hình doanh nghiệp định danh điện tử*: khuyến khích doanh nghiệp tham gia hệ sinh thái định danh quốc gia.

- *Tính đến năm 2025, cơ bản đã “làm sạch” dữ liệu*: SIM điện thoại có thông tin trùng khớp CSDL dân cư; các tài khoản ngân hàng xác thực khách hàng bằng CCCD/VNeID; kết nối dữ liệu thuế, hải quan... để chống gian lận, thất thu.

* Về phát triển công dân số

- Tích hợp vào VNeID nhiều tiện ích cho người dân: dịch vụ cư trú, giấy tờ tùy thân, thanh toán điện tử, dịch vụ thương mại.... Thay thế cơ bản giấy tờ vật lý: người dân chỉ cần CCCD/VNeID để thực hiện hầu hết giao dịch thông thường.

* Về hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu dân cư: Đã chỉ đạo lực lượng Công an xã; Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ dữ liệu, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc báo cáo cấp trên. Chỉ đạo lực lượng Công an khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kịp thời cung cấp các thông tin cơ bản của công dân phục vụ hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội và công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai, tuyên truyền

- Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 22/KH-UBND, ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn và các văn bản chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, UBND xã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ triển khai đến các cơ quan, đơn vị, ban, ngành thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà cho công dân, doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự. Chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án đảm bảo đúng tiến độ; bố trí cán bộ có trình độ, năng lực để thực hiện nhiệm vụ. Tiếp tục chỉ đạo tăng cường tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận tham gia của người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện Đề án; chủ động cân đối ngân sách thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; phục vụ khai thác Cơ sở dữ liệu dân cư bảo đảm công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu, triển khai cấp Căn cước công dân gắn với cấp tài khoản định danh điện tử. Bám sát các nhiệm vụ được giao trong Đề án.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với nhiều hình thức đa dạng phong phú, nội dung tuyên truyền tập trung về mục đích, ý nghĩa và kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06, cấp tài khoản ĐDDT, hướng dẫn sử dụng DVCTT, cấp CCCD...; tiếp tục xây dựng các tin, bài, phóng sự đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã và các cơ quan, đơn vị trên tài khoản mạng xã hội (*facebook, zalo...*); Quyết định số 1911/QĐ-TTg; Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg; Luật số 26/2023/QH15 – Luật Căn cước (*Luật Căn cước được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 27/11/2023 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2024*); Nghị định số 104/2022/NĐ-CP và việc thực hiện 7 phương thức thay thế sổ hộ khẩu, sổ tạm trú Trong đó tập trung tăng cường công tác tuyên truyền, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang mạng xã hội... để người dân hiểu, nhận thức đầy đủ về lợi ích, hiệu quả của việc sử dụng ứng dụng VNeID (*Tuyên truyền về tiện ích của ứng dụng VNeID; tài khoản định danh điện tử mức 1 và mức 2*), thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, sử dụng thẻ CCCD, thiết bị đọc QRcode, chíp trên thẻ CCCD thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; về quan điểm, chủ trương và chỉ đạo của Đảng, Nhà nước đối với những nội dung cơ bản của Luật Căn cước, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Luật Căn cước,... trong các buổi giao ban, hội nghị của UBND xã; các buổi họp, sinh hoạt thôn bản, khu dân cư, tọa đàm của UBMTTQ và các Tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn... Huy động sự tham gia, vào cuộc của Tổ công tác xã, Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, bản đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao tỉ lệ người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện DVCTT; sử dụng tài khoản định danh điện tử qua ứng dụng VNeID thay thế các giấy tờ vật lý đã được tích hợp trên tài khoản để thực hiện các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công....

2. Về hoàn thiện thể chế: Không có

3. Về cải cách thủ tục hành chính

Kết quả thực hiện các dịch vụ công (DVC) thiết yếu (*số liệu tính từ ngày 01/1/2025 đến nay*):

- Đăng ký thường trú: Tiếp nhận 80 hồ sơ (trong đó tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến 80 hồ sơ).

- Đăng ký tạm trú: 01 hồ sơ (trong đó tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến 01 hồ sơ).

- Khai báo tạm vắng: 0 hồ sơ (trong đó tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến 0 hồ sơ).

- Thông báo lưu trú: Tiếp nhận 12 lượt (trong đó tiếp nhận qua Cổng dịch vụ công trực tuyến 12 lượt).

- Xác nhận thông tin cư trú: 12 hồ sơ (trong đó tiếp nhận qua Cổng dịch vụ công trực tuyến 12 hồ sơ).
- Xóa đăng ký thường trú: 18 hồ sơ (trong đó tiếp nhận qua Cổng dịch vụ công trực tuyến 18 hồ sơ).
- Điều chỉnh thông tin cư trú trong CSDLQG về dân cư: 18 hồ sơ (trong đó tiếp nhận qua Cổng dịch vụ công trực tuyến 18 hồ sơ).
- Tách hộ: 10 hồ sơ (trong đó tiếp nhận qua Cổng dịch vụ công trực tuyến 10 hồ sơ).
- Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy: 252 hồ sơ (100% tiếp nhận giải quyết qua DVC, dịch vụ công trực tuyến toàn trình 232 hồ sơ).
- Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe: 0 hồ sơ
- Đăng ký khai sinh: 37 hồ sơ (trong đó tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến 37 hồ sơ).
- Đăng ký khai tử: 10 hồ sơ (trong đó tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến 10 hồ sơ).
- Đăng ký kết hôn: 0 hồ sơ (trong đó tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến 0 hồ sơ).
- Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: 497 hồ sơ (trong đó tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến 497 hồ sơ).
- Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí: 10 hồ sơ (trong đó tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến 10 hồ sơ).
- Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: 0 hồ sơ (trong đó tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến 0 hồ sơ).
- Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ): 0 hồ sơ (trong đó tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến 0 hồ sơ).

Tiếp tục tăng cường chỉ đạo triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn xã; thực hiện nghiêm việc niêm yết TTHC tại trung tâm hành chính công xã; đẩy mạnh việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến một phần và toàn trình, cập nhật đầy đủ các hồ sơ lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Về phát triển kinh tế - xã hội

Tích cực vận động, hướng dẫn nhân dân trên địa bàn tích hợp các thông tin trên thẻ bảo hiểm y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ CCCD, Căn cước. Rà soát, xác minh, làm sạch dữ liệu đối với đối tượng hưởng lương hưu, BHXH, các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội; vận động nhân dân thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, ...

5. Về phát triển công dân số

Phối hợp cùng các đơn vị chức năng thu nhận hơn 7.000 hồ sơ cấp Căn cước công dân, thẻ Căn cước. Tiếp nhận từ Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an thẻ Căn cước và đã trả cho người dân. Phối hợp tổ chức thu nhận hơn 4.000 hồ sơ tài khoản định danh điện tử cho công dân trên địa bàn. Trong thời gian tới sẽ phấn đấu 100% công dân đủ điều kiện được cấp tài khoản mức độ trên ứng dụng VNEID phục vụ công tác xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

6. Về tạo lập dữ liệu dùng chung, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin:
Không có

7. Về triển khai các mô hình điểm của Đề án 06: Không có

8. Tiến độ triển khai các nhiệm vụ của Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023: Đơn vị đang triển khai nghiêm túc Nghị quyết 175/NQ-CP theo đúng lộ trình đề ra. Cố gắng, phấn đấu bám sát, hoàn thành tiến độ của Nghị quyết.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Việc triển khai thực hiện Đề án 06 được UBND xã xác định là nhiệm vụ quan trọng, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã đã bám sát nhiệm vụ tại Đề án 06, Kế hoạch của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo khác quan tâm đầu tư, bố trí nguồn nhân lực, trang thiết bị do đó quá trình triển khai cơ bản đáp ứng yêu cầu, thực hiện các nhiệm vụ đúng tiến độ của Đề án.

- Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, UBND xã đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, ngày 21/12/2022 của Chính phủ; Cơ quan thường trực của Tổ công tác Đề án 06 xã đã làm tốt vai trò thường trực tham mưu và tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc kết nối chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các bộ, ngành trung ương và địa phương còn hạn chế. Dữ liệu của các ngành còn nhiều sai lệch so với CSDLQG về dân cư nên gặp nhiều khó khăn trong công tác làm sạch, đồng bộ, kết nối, chia sẻ. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa còn thiếu, chưa đồng bộ; khi thẻ Căn cước công dân hết hạn thì công dân không thể sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập nộp hồ sơ dịch vụ công. Mặt khác một số dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người cao tuổi, người yếu thể trong xã hội dẫn đến việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt gặp khó khăn.

- Về dịch vụ công trực tuyến: Tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến còn thấp, bên cạnh nguyên nhân do đặc điểm, tình hình dân cư, xã hội của xã thì công tác tuyên truyền còn chưa thực sự đi vào chiều sâu, người dân chưa hiểu rõ được lợi ích do dịch vụ công đem lại; việc thu phí, lệ phí bằng hình thức thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính có thu phí, lệ phí còn gặp khó khăn do một bộ phận người dân chưa có tài khoản Ngân hàng để thanh toán hoặc có tài khoản thanh toán nhưng Ngân hàng chưa liên kết với hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh. Thao tác, quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến còn nhiều bước, chưa thuận lợi cho người dân nộp hồ sơ; các hệ thống dịch vụ công đôi lúc còn bị treo, chậm; người dân chưa có điện thoại thông minh hoặc điện thoại đời cũ rất khó để nộp thành công hồ sơ trực tuyến.

3. Nguyên nhân

- Trình độ dân trí của người dân chưa đồng đều, dẫn tới việc triển khai các dịch vụ công theo Đề án 06 còn gặp nhiều khó khăn; nhiều người dân không có điện thoại thông minh để thực hiện dịch vụ công trực tuyến; một số khu vực chưa có sóng điện thoại hoặc sóng yếu nên việc truy cập mạng không thực hiện được. Số người trưởng thành có sử dụng Smartphone, máy tính kết nối mạng internet chưa cao, do vậy việc thực hiện các thao tác đăng ký sử dụng dịch vụ công trực tuyến gặp nhiều khó khăn.

- Hiện nay, quân số của Công an xã còn hạn chế, trang thiết bị chưa được đảm bảo, trong khi khối lượng công việc Đề án được giao rất nhiều, thời hạn yêu cầu hoàn thành ngắn (*thực hiện chỉ tiêu dịch vụ công; đăng ký, quản lý cư trú; làm sạch dữ liệu dân cư, cập nhật các loại dữ liệu lớn trong và ngoài CAND: cập nhật dữ liệu phương tiện giao thông, dữ liệu đối tượng, phối hợp làm sạch dữ liệu BHXH...*), dẫn đến áp lực lớn cho Công an cấp xã.

IV. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2025 – 2030

1. Chuyển đổi số toàn diện tại cấp xã, đảm bảo sử dụng các nền tảng quản lý số. Hoàn thiện hạ tầng số và kết nối đồng bộ với hệ thống của tỉnh và Trung ương.

2. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến: 100% TTHC tại cấp xã được số hóa, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 80% hồ sơ xử lý tại cấp xã được thực hiện trực tuyến.

3. Ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử: Triển khai xác thực thông tin công dân bằng CCCD gắn chip và VNeID trong các thủ tục hành chính.

4. Thực hiện đối chiếu, cập nhật dữ liệu dân cư liên thông với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (*bảo hiểm, y tế, giáo dục, đất đai...*). Tăng cường năng lực cán bộ, công chức cấp xã; đào tạo chuyên sâu kỹ năng số, sử dụng phần mềm, quản trị dữ liệu. Tổ chức đánh giá định kỳ năng lực ứng dụng CNTT trong thực hiện công vụ.

5. Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, duy trì ít nhất 1 Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả tại các thôn, bản. Hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cập nhật thông tin dân cư, cài đặt và sử dụng VNeID.

6. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng tại cơ sở: Trang bị hệ thống bảo mật, phòng chống lộ lọt thông tin công dân; tập huấn cán bộ xã nhận diện và xử lý rủi ro an ninh mạng cơ bản.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ cấp cơ sở trong triển khai thực hiện Đề án 06.

2. Trang cấp thêm cho cấp cơ sở các trang thiết bị phục vụ hiệu quả mặt công tác trên. Nâng cấp hạ tầng đường truyền mạng, hệ thống các phần mềm nghiệp vụ tránh tình trạng mạng bị tắc, ngẽn; treo hệ thống, phần mềm.

3. Có chế độ chính sách hỗ trợ phù hợp cho đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ triển khai đề án trên.

UBND xã Kiên Mộc báo cáo Công an tỉnh nắm và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh Lạng Sơn (báo cáo);
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Hội